

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 210/BYT-GPHĐ ngày 31 tháng 12 năm 2013

Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: ThS.BSCKII. Lê Trung Chánh (Giám đốc Bệnh viện)

Điện thoại liên hệ: (028) 38556732; Email: dtncckh.nhos@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Răng Hàm Mặt
- Danh sách người hướng dẫn thực hành (Danh mục chi tiết kèm theo trong phụ lục I)
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): không
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 140 người/năm
- Chi phí hướng dẫn thực hành: 5.000.000 đồng/ tháng/ người.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT-NCKH (TT).

GIÁM ĐỐC

★ Lê Trung Chánh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục I
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành số: 440 /RHMTW, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của
Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Họ và tên	Học hàm – học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1.	Lê Trung Chánh	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000511/BYT-CCHN	25/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Giám đốc Bệnh viện
2.	Nguyễn Văn Khoa	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000465/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Giám đốc Bệnh viện
3.	Hồ Hữu Tiến	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000471/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Giám đốc Bệnh viện
4.	Huỳnh Thái Hòa	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001216/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Cây ghép Răng
5.	Cao Bá Tri	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001828/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Cây ghép Răng
6.	Nguyễn Văn Quan	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001812/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Cây ghép Răng
7.	Đinh Vĩnh Ninh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000475/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Chính hình Răng Mặt

10/10/2024
BỘ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ và tên	Học hàm – học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
8.	Bùi Đăng Quốc Thái	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001210/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Chính hình Răng Mặt
9.	Trương Tấn Lộc	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001829/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Chính hình Răng Mặt
10.	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001219/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Chính hình Răng Mặt
11.	Trần Thị Anh Thư	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000762/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Chữa răng – Nội nha
12.	Kiều Thùy Trung	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000779/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Chữa răng – Nội nha
13.	Trần Phạm Thùy Nhung	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000767/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Răng trẻ em
14.	Phan Đình Nhất	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	003569/TTH-CCHN	10/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Nha chu
15.	Trần Thị Đăng Ngọc	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000770/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Điều trị Kỹ thuật cao
16.	Hồ Đặng Hồng Ân	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	041517/BYT-CCHN	05/12/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Điều trị Kỹ thuật cao
17.	Nguyễn Anh Ninh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000464/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Điều trị Nha khoa Tổng quát

Stt	Họ và tên	Học hàm – học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
18.	Nguyễn Đức Huệ	Tiến sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001824/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Điều trị Nha khoa Tổng quát
19.	Võ Thế Hân	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Gây mê hồi sức	Bác sĩ	002045/BYT-CCHN	16/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Gây mê Hồi sức
20.	Nguyễn Thị Lan Anh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001839/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Phục hình Răng
21.	Nguyễn Ngọc Anh Duyên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001843/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn
22.	Vũ Quang Hòa	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001221/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Khám bệnh Răng Miệng
23.	Bùi Minh Hiến	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000613/BYT-CCHN	02/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Lão nha
24.	Huỳnh Anh Thư	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	0022702/BYT-CCHN	04/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Lão nha
25.	Phạm Tín Hiến	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000472/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Nha chu
26.	Trần Thị Bảo Ngọc	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001831/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Nha chu
27.	Đặng Mỹ Hằng	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000766/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Nha chu

Stt	Họ và tên	Học hàm – học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
28.	Phan Cảnh Thịnh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001208/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Nhổ răng – Tiều phẫu thuật
29.	Nguyễn Thị Hiền Vi	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	035221/BYT-CCHN	18/09/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Nhổ răng – Tiều phẫu thuật
30.	Nguyễn Hoàng Yên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	0022660/BYT-CCHN	04/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Nhổ răng – Tiều phẫu thuật
31.	Nguyễn Văn Tuấn	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001823/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
32.	Huỳnh Văn Dương	Tiến sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001834/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
33.	Lê Ngọc Tròn	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001838/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
34.	Nguyễn Bạch Dương	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001202/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
35.	Trần Nhật Tân	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001820/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
36.	Trần Hà	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000467/BYT-CCHN	03/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Phục hình Răng
37.	Dương Sĩ Lân	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000760/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Phục

Stt	Họ và tên	Học hàm – học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
		cấp II					Răng Hàm Mặt	hình Răng
38.	Phan Thị Tuyết Hoa	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001215/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Phục hình Răng
39.	Nguyễn Mai Ly	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001207/BYT-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Phục hình Răng
40.	Phạm Phi Lân	Thạc sĩ Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001841/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Nhổ răng – Tiêu phẫu thuật
41.	Trần Minh Hồng	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000757/BYT-CCHN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Răng trẻ em
42.	Lê Thị Thu Trang	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000775/BYT-CC HN	23/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Phó Trưởng khoa Răng trẻ em
43.	Tô Việt Thanh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000612/BYT-CCHN	02/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị khoa Điều trị Kỹ thuật cao
44.	Đỗ Tiến Hải	Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	001836/BYT-CCHN	24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Vi phẫu – Tạo hình Hàm Mặt



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM
BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT**

(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành số: 140 /RHMTW, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của
Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sĩ Răng Hàm Mặt (người có văn bằng bác sĩ Răng Hàm Mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Bác sĩ Nha khoa).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng thời gian và chương trình theo quy định của Bộ Y tế.

Tổng số tiết đào tạo quy đổi: 2060 tiết

- Lý thuyết: 394
- Thực hành: 1466
- Thảo luận nhóm, trình chuyên đề: 150
- Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá: 50

3. Nội dung đào tạo

3.1. Kiến thức chung: tổng thời lượng giảng dạy 100 tiết

Giới thiệu tổ chức, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, quy định của bệnh viện về tổ chức đào tạo; Quy định một số điều của Luật khám chữa bệnh liên quan, an toàn người bệnh, chính sách bảo hiểm y tế; Kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe trong chăm sóc người bệnh.

3.2. Chương trình chi tiết

3.2.1. Mục tiêu cụ thể:

a. Về kiến thức

1. Thảo luận về chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh răng miệng và hàm mặt thường gặp.
2. Thảo luận và lý giải về trạng thái bình thường, bệnh sinh, bệnh căn, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Răng Hàm Mặt.
3. Thảo luận và lý giải về an toàn người bệnh

b. Về kỹ năng

1. Chẩn đoán và xử trí các bất thường và bệnh lý răng miệng và hàm mặt: sâu răng, tủy răng, nha chu, rối loạn chức năng hệ thống nhai.
2. Chẩn đoán và xử trí ban đầu một số bệnh răng hàm mặt, lệch lạc răng, mất răng, viêm nhiễm, chấn thương răng, chấn thương hàm mặt, dị tật hàm mặt...

3. Xử trí được các trường hợp cấp cứu hàm mất như chảy máu sau nhổ răng, viêm tủy răng, viêm nhiễm vùng miệng – hàm mất.

4. Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe răng miệng, phối hợp với các tổ chức hoặc cá nhân tham gia các chương trình công tác xã hội hướng đến cộng đồng.

c. Về thái độ

1. Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe răng miệng và hàm mất cho nhân dân; cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.

2. Tôn trọng đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy tinh thần, truyền thống ngành Răng Hàm Mất.

3. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và các yêu cầu của nghề nghiệp.

4. Trung thực, khách quan, tự nhận thức năng lực bản thân để phối hợp đồng nghiệp và nhận thức phải tự học suốt đời để nâng cao trình độ.

3.2.2. Chuẩn đầu ra

a) Yêu cầu về kiến thức

1. Vận dụng được kiến thức y học, kiến thức Răng Hàm Mất trong thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng.

2. Vận dụng được kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cho cộng đồng.

3. Vận dụng được kiến thức trong việc tổng hợp thông tin từ y học bằng chứng, tình trạng thực tế của người bệnh và các điều kiện hiện có để có được lựa chọn điều trị phù hợp cho người bệnh.

b) Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được công tác khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng, cận lâm sàng hướng đến chẩn đoán chính xác các bệnh răng miệng phổ biến.

2. Thiết lập được kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe răng miệng toàn diện và hợp lý dựa trên nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm.

3. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh lý Răng Hàm Mất phù hợp với vai trò, chức năng của bác sĩ Răng Hàm Mất, đảm bảo chăm sóc liên tục an toàn và hiệu quả.

4. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng.

c) Yêu cầu về thái độ

1. Tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng

2. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng.

3. Tự nhận thức năng lực chuyên môn về răng hàm mất của bản thân để phối hợp với đồng nghiệp; phải nhận thức cần tự học suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn răng hàm mất.

3.2.3. Khung chương trình

TT	CHƯƠNG TRÌNH KHOA	SỐ TIẾT				Tổng số tiết theo khoa
		Lý	Tiền	Trình	Thực	

		thuyết	lâm sàng	ca lâm sàng	hành	
1.	Vi phẫu - Tạo hình Hàm Mặt	16	0	0	64	80
2.	Chẩn đoán Hình ảnh	4	0	0	76	80
3.	Chỉnh hình Răng Mặt	12	8	0	60	80
4.	Điều trị Kỹ thuật cao	10	4	0	66	80
5.	Cấy ghép răng	8	8	0	64	80
6.	Điều trị Nha khoa tổng quát	6	0	0	74	80
7.	Phẫu thuật Hàm Mặt	80	2	0	158	240
8.	Lão nha	4	0	0	76	80
9.	Răng trẻ em	10	0	0	70	80
10.	Khám bệnh Răng Miệng	9	4	0	107	120
11.	Nhổ răng - Tiểu phẫu thuật	24	0	4	132	160
12.	Chữa răng - Nội nha	16	8	0	176	200
13.	Nha chu	19	8	8	165	200
14.	Phục hình	15	7	0	178	200
	Tổng	233	49	12	1466	1760

I. KHOA VI PHẪU – TẠO HÌNH HÀM MẶT

1.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 16 tiết
- Thực hành: 64 tiết

1.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Giải phẫu ứng dụng trong tạo hình hàm mặt	Thảo luận các điểm mốc giải phẫu ứng dụng liên quan khe hở môi vòm miệng, các khiếm khuyết và bất thường vùng hàm mặt	14	4		10
2.	Nguyên tắc tạo vật cơ bản vùng hàm mặt	Trình bày về đơn vị thẩm mỹ vùng hàm mặt và các loại vật cơ bản; ứng dụng trong tạo hình các khiếm khuyết hình thể vùng hàm mặt	18	4	4	10
3.	Kỹ thuật khâu cơ bản trong tạo hình hàm mặt	Mô tả các loại chỉ khâu, kỹ thuật khâu trong tạo hình hàm mặt	34	4	10	20
4.	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu	Mô tả quy trình chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật tạo hình hàm	14	4		10

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	thuật tạo hình hàm mặt	mặt				
	Tổng số tiết học		80	16	14	50

II. KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

2.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 4 tiết
- Thực hành: 76 tiết

2.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Đại cương về Chẩn đoán Hình ảnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt	Thảo luận 8 tính chất ứng dụng có lợi và bất lợi của tia X.	2	2		
2.	Hiệu ứng sinh học và an toàn bức xạ trong Răng Hàm Mặt	Thảo luận những yếu tố có tính chất định lượng của tia X.	2	2		
3.	Kỹ năng thực hành:	1) Quan sát và mô tả qui trình chụp phim ngoài mặt (có bảng kiểm: Trước chụp cho BN, trong chụp cho BN, sau chụp cho BN).	16			16
	Tiền lâm sàng:					
	Lâm sàng:	2) Thực hiện thành thạo chụp phim quanh chóp răng. 3) Thực hiện chụp phim Panorex, phim Cephalometric. 4) Phân tích – Nhận diện – Chẩn đoán các bất thường: bệnh lý, chấn thương răng hàm mặt.	60			60
	Tổng số tiết học		80	4		76

III. KHOA CHỈNH HÌNH RĂNG MẶT

3.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 12 tiết
- Tiền lâm sàng: 8 tiết
- Thực hành: 60 tiết

3.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					TLS	BV
1.	Dụng cụ chuyên dùng trong CHRM	1. Nhận diện dụng cụ 2. Công dụng 3. Cách sử dụng	1		1	
2.	Tăng trưởng của hệ sọ mặt. Mối liên hệ tuổi tăng trưởng với đốt sống cổ/bàn tay	1. Diễn giải được tăng trưởng XHT, XHD, lời cầu và sự mọc răng 2. Mối liên hệ giữa tuổi xương và hình dạng đốt sống, giữa tuổi xương và cốt hoá xương cổ tay, bàn tay. Ứng dụng trong điều trị. 3. Áp dụng chọn thời điểm điều trị can thiệp sai hình hạng II và hạng III.	2	2		
3.	Khám bệnh nhân CHRM	1. Thực hành đúng trình tự khám BN CHRM 2. Trình bày các thành phần của hồ sơ chuyên khoa CHRM 3. Hiểu rõ các yêu cầu chính của phim XQ thường quy trong CHRM	2	2		
4.	Thu thập dữ liệu	1. Thành thạo kỹ thuật chụp hình trong miệng và ngoài mặt 2. Thực hiện lấy dấu chính xác và đúng tiêu chuẩn của mẫu hàm chỉnh nha	2		1	1
5.	Xác định điểm chuẩn và mặt phẳng chuẩn. Phân tích Steiner.	Ứng dụng phần mềm Dolphin - Cách vận hành, thành phần và chức năng, - Xác định điểm chuẩn và mặt phẳng tham chiếu. - Các phân tích phim sọ nghiêng. - Ứng dụng trên ca lâm sàng thực tế	2		2	
6.	Phân tích khoảng – Phân tích mẫu hàm	1. Xác định OJ, OB, xếp hạng Angle, độ sâu đường cong Spee 2. Thực hiện đo chiều rộng của răng và cung răng 3. Phân tích sai biệt Bolton 4. Xác định sự khác biệt trong vị trí R3, R6 theo chiều trước – sau và theo chiều ngang trên mẫu hàm	2	2		
7.	Phân tích hình ảnh	1. Phân tích được sự đối xứng mặt qua đường giữa, sai biệt kích thước	2	2		

	trong miệng, ngoài mặt	đọc giữa các tầng mặt 2. Xác định tương quan răng 3, răng 6 3. Nhận biết sự đối xứng cung răng qua đường giữa				
8.	Chẩn đoán sai khớp cắn. Lập kế hoạch điều trị can thiệp sai khớp cắn hạng I, hạng II, hạng III đơn giản	1. Nêu định nghĩa và mục đích điều trị sai khớp cắn chỉnh hình can thiệp 2. Nêu các kĩ cụ điều trị can thiệp cho mỗi loại hình sai khớp cắn 3. Chọn thời điểm phù hợp can thiệp cho SKC hạng I, II và III 4. Trình bày các loại kĩ cụ chức năng và cách thức tác động để điều chỉnh mỗi loại hình SKC.	10	3		7
9.	Làm kĩ cụ tại labo	1. Móc Adam 2. Cung môi thép 3. Hàn dây 4. Mài mẫu hàm 5. Tạo nền nhựa, đánh bóng	4		4	
10.	Kĩ cụ cố định, kĩ cụ hỗ trợ	1. Thực hiện được tách kẽ, chọn khâu, gắn khâu 2. Trình bày các bước gắn mắc cài 3. Thay dây, buộc thun, xiết kềm 4. Gắn Quad Helix và cách kiểm soát 5. Gắn cung lưỡi, cung Nance và cách kiểm soát 6. Gắn cung ngang khẩu cái và cách kiểm soát 7. Gắn kĩ cụ duy trì	6	1		5
11.	Kĩ cụ tháo lắp và cách kiểm soát	1. Thực hiện gắn kĩ cụ Twinblock 2. Thực hiện gắn kĩ cụ nong tháo lắp 3. Thực hiện gắn kĩ cụ duy trì 4. Thực hiện gắn kĩ cụ chặn lưỡi	2			2
12.	Quan sát hướng dẫn mang kĩ cụ ngoài mặt và cách vận hành FACEMASK VÀ HEADGEAR	1. Chẩn đoán được sai hình xương hạng II và Hạng III 2. Trình bày các thành phần của headgear và Facemask 3. Nêu cách thức tác động trong điều trị của headgear và Facemask 4. Trình bày các bước hướng dẫn BN mang headgear và facemask	10	2		8
13.	Thực hành phụ tại ghế	1. Hỗ trợ làm bệnh án CHRM 2. Theo dõi và phụ tại ghế, các thao	45			45

	điều trị	tác thường quy tại ghế (thay dây, thay thun, xiết kềm, thử khâu, gắn mắc cài sứ...) 3. Phụ gắn khâu, gắn mắc cài, thay dây 4. Lắp hàm duy trì, hướng dẫn sử dụng 5. Lấy dấu 6. Chụp hình				
	Tổng số tiết học		80	12	8	60

IV. KHOA ĐIỀU TRỊ KỸ THUẬT CAO

4.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 10 tiết
- Tiền lâm sàng: 4 tiết
- Thực hành: 66 tiết

4.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
I	Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị tổng quát	1. Thực hiện giao tiếp tốt, khai thác được bệnh sử, than phiền chính của người bệnh (NB) 2. Khám, chẩn đoán được bệnh lý của NB 3. Thảo luận được các bệnh lý toàn thân và tại chỗ kèm theo của NB ảnh hưởng quá trình, kết quả điều trị 4. Lập được kế hoạch điều trị toàn diện cho một số trường hợp lâm sàng	8	2		6
2	Chụp ảnh trong nha khoa	1. Thảo luận vai trò chụp ảnh trong miệng, ngoài mặt hỗ trợ quá trình điều trị toàn diện 2. Sử dụng được các trang thiết bị cần trong chụp ảnh nha khoa 3. Thực hành được quy trình chụp ảnh theo quy chuẩn, có giá trị.	8	2	2	4

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
3	Trám bít hệ thống ống tuỷ bằng phương pháp lên sóng liên tục	1. Thảo luận được ưu và khuyết điểm, nguyên tắc và điều kiện cần để TBHTOT bằng phương pháp lên sóng liên tục 2. Thảo luận được các yếu tố ảnh hưởng sự thành công của điều trị (kiến thức, kỹ năng lâm sàng, vật liệu, trang thiết bị...) 3. Thực hành được phương pháp TBHTOT bằng phương pháp lên sóng liên tục các răng trước trên lâm sàng	4	1	1	2
4	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng composite có sử dụng bộ khuôn trám phân đoạn	1. Thảo luận ưu điểm của sử dụng khuôn trám phân đoạn trong trám xoang II Black. 2. Thảo luận được các yếu tố ảnh hưởng sự thành công của điều trị (kiến thức, kỹ năng lâm sàng, vật liệu, trang thiết bị...) 3. Thực hiện được trám xoang II có sử dụng khuôn trám phân đoạn	4	1	1	2
5	Điều trị toàn diện	1. Lập được kế hoạch điều trị toàn diện có ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại 2. Điều trị các trường hợp lâm sàng đơn giản hoặc trên NB đặc biệt có bệnh lý kèm theo được kiểm soát tốt	52			52
6	Trình ca lâm sàng		4	4		
	Tổng số tiết học		80	10	4	66

V. KHOA CÂY GHÉP RĂNG

5.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 8 tiết
- Tiền lâm sàng: 8 tiết
- Thực hành: 64 tiết

5.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Khám và lập kế hoạch điều trị implant nha khoa	Phân tích các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng ảnh hưởng đến việc lựa chọn kế hoạch điều trị implant	2	2		16
2.	Thiết kế implant	Thảo luận và chọn lựa các thiết kế implant phù hợp tình huống lâm sàng.	1	1		4
3.	Các bước tiến hành phẫu thuật implant	1. Trình bày được các nguyên tắc trong phẫu thuật implant nha khoa. 2. Liệt kê và giải thích được các bước tiến hành cấy ghép một implant nha khoa.	1	1		12
4.	Quy trình thực hành implant nha khoa	1. Trình bày được các giai đoạn của một điều trị implant nha khoa 2. Mô tả được các bước chuẩn bị cho một ca phẫu thuật cấy ghép implant nha khoa	1	1		8
5.	Phục hình tạm trong điều trị implant	1. Liệt kê các loại phục hình tạm trong điều trị implant 2. Mô tả quy trình một phục hình tạm lưu giữ trực tiếp trên implant	1	1		8
6.	Phục hình đơn lẻ trong implant	1. Trình bày được các bước thực hiện một phục hình đơn lẻ trên implant 2. Thực hiện được các bước lấy dấu và gắn một phục hình đơn lẻ trên implant	1	1		8
7.	Khớp cắn trong implant	1. Trình bày được sự khác biệt giữa chịu lực trên implant và răng thật 2. Xác định được các yếu tố làm tăng quá tải lực trên Implant	1	1		8
8.	Lấy dấu, đồ mẫu, lựa chọn abutment	1. Thực hiện được lấy dấu khay đóng 2. Thực hiện được lấy dấu khay hở 3. Lựa chọn được abutment	8		8	
	Tổng số tiết học		80	8	8	64

VI. KHOA ĐIỀU TRỊ NHA KHOA TỔNG QUÁT

6.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 6 tiết

- Thực hành: 74 tiết

6.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Thảo luận và phân tích các bước khám bệnh nhân có vấn đề Răng Hàm Mặt	1. Trình bày quy trình khám bệnh răng miệng 2. Lập bệnh án điều trị toàn diện 3. Thực hành điều trị		2		10
2.	Thảo luận và phân tích chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt ca lâm sàng và đề nghị cận lâm sàng	1. Trình bày các bước chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt 3. Cận lâm sàng được đề nghị		2		12
3.	Lập kế hoạch điều trị theo thứ tự ưu tiên	1. Chọn thứ tự ưu tiên trong thực hành nha khoa tổng quát 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ưu tiên 3. Phân tích các yếu tố thành công, thất bại trong điều trị nha khoa		2		12
4.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị nội nha	Thực hiện được kỹ thuật nội nha các răng				10
5.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị phục hình.	Thực hiện được kỹ thuật phục hình				10
6.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị nhổ răng	Thực hiện được kỹ thuật nhổ răng				10
7.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị tiểu phẫu răng khôn hàm dưới	1. Khám, chẩn đoán và phân loại được răng lệch ngầm hàm dưới 2. Tiên lượng trước điều trị các vùng răng khôn hàm dưới.				10
Tổng số tiết học			80	6		74

VII. KHOA PHẪU THUẬT HÀM MẶT

7.1. Thời lượng: 240 tiết

- Lý thuyết: 80 tiết
- Tiên lâm sàng: 2 tiết
- Thực hành: 158 tiết

7.1. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bệnh nhân chấn thương và bệnh lý vùng hàm mặt	1. Phân tích được các bước khám bệnh nhân chấn thương và bệnh lý vùng hàm mặt. 2. Phân tích được các cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán bệnh. 3. Lựa chọn kế hoạch điều trị hợp lý cho bệnh nhân	23	8		15
2.	Đánh giá ban đầu và xử trí cấp cứu chấn thương hàm mặt	1. Phân tích được các đặc điểm của trường hợp cấp cứu chấn thương hàm mặt 2. Phân tích được cách xử trí trường hợp cấp cứu chấn thương hàm mặt	25	8	2	15
3.	Nguyên tắc điều trị bệnh nhân nhiễm trùng vùng hàm mặt	1. Phân tích được nguyên tắc chung điều trị NT hàm mặt 2. Lý giải các nguyên tắc chọn kháng sinh thích hợp 3. Phân tích được các yếu tố theo dõi bệnh nhân	23	8		15
4.	Nguyên tắc điều trị nhiễm trùng ở bệnh nhân chấn thương hàm mặt	1. Phân tích nguyên nhân, cơ chế nhiễm trùng ở BN chấn thương HM 2. Chọn lựa các phương án can thiệp sớm giúp giảm NT sau CT HM 3. Phân tích các PP điều trị nhiễm trùng ở BN chấn thương HM	23	8		15
5.	Các đường rạch phẫu thuật vùng hàm mặt	1. Phân tích một số nguyên tắc của đường rạch PT vùng HM 2. Phân tích được các đường rạch PT gây phức hợp gò má 3. Phân tích được các đường rạch PT gây XHD	28	8		20
6.	Chẩn đoán và điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt	1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, giá trị cận lâm sàng ở bệnh nhân có vết thương vùng hàm mặt 2. Chọn lựa được các phương pháp can thiệp vết thương phần mềm vùng hàm mặt	28	8		20

Y
BỆNH
G. H
RUN
P. HỒ

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
7.	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân gãy xương hàm dưới	1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, giá trị cận lâm sàng ở bệnh nhân gãy xương hàm dưới 2. Chọn lựa được các phương pháp điều trị bệnh nhân gãy xương hàm dưới	23	8		15
8.	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân gãy xương hàm trên	1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, giá trị cận lâm sàng ở bệnh nhân gãy xương hàm trên 2. Chọn lựa được các phương pháp điều trị bệnh nhân gãy xương hàm trên	23	8		15
9.	Chẩn đoán và điều trị u do răng	1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lý u do răng 2. Chọn lựa được các phương pháp điều trị u xương hàm do răng	22	8		14
10.	Chẩn đoán và điều trị nang xương hàm	1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nang xương hàm 2. Chọn lựa các phương pháp điều trị nang xương hàm	22	8		14
Tổng số tiết học			240	80	2	158

VIII. KHOA LÃO NHA

8.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 4 tiết
- Thực hành: 76 tiết

8.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Khám, chẩn đoán, kiểm tra hồ sơ y khoa, lập kế hoạch điều trị toàn diện cho bệnh nhân.	- Nhận diện được các bệnh răng miệng của người cao tuổi ưu tiên điều trị răng hàm mặt phù hợp, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân có bệnh lý nội khoa. - Khám, chẩn đoán bệnh răng miệng và bệnh lý toàn thân liên quan của bệnh nhân => Lập kế hoạch điều trị răng hàm mặt phù hợp.	12	2		10

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		- Kiểm tra hồ sơ y khoa bệnh nhân, đọc hiểu được một số xét nghiệm và thuốc.				
2.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch nhổ răng cho bệnh nhân sau xạ/hóa trị vùng đầu, cổ.	- Khám, tiên lượng được tình trạng sau nhổ răng. - Liệt kê chỉ định các cận lâm sàng cần thiết cho từng bệnh nhân. - Trình bày quy trình phối hợp điều trị cùng bác sĩ chuyên khoa ung bướu.	12	2		10
3.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch nhổ răng cho bệnh nhân tim mạch nói chung.	- Phân tích được tình trạng các bệnh tim mạch khác nhau để có kế hoạch cụ thể cho từng bệnh nhân. - Xác định được nguy cơ có thể xảy ra trong và sau nhổ răng. - Trình bày được một số thuốc phải ngưng trước nhổ răng tránh chảy máu và tránh tương tác thuốc khi kê đơn sau nhổ.	10			10
4.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch nhổ răng cho bệnh nhân có bệnh về máu nói chung.	- Trình bày được một số bệnh về máu cần lưu ý khi nhổ răng. - Liệt kê chỉ định xét nghiệm kiểm tra tế bào máu cần thiết để đánh giá tiên lượng sau nhổ răng. - Nêu chỉ định - chống chỉ định, thận trọng của một số thuốc khi kê đơn sau nhổ răng cho bệnh nhân có các bệnh lý về máu	10			10
5.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch nhổ răng cho bệnh nhân suy gan, suy thận.	- Phân tích được những vấn đề cần lưu ý khi nhổ răng cho bệnh nhân suy gan, suy thận của từng giai đoạn. - Nêu được các thuốc sử dụng (liều lượng, thời gian sử dụng) không ảnh hưởng nhiều đến gan, thận. - Đánh giá được các nguy cơ nhổ răng cho bệnh nhân suy gan, thận giai đoạn 4.	10			10
6.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch cho bệnh nhân mất	- Xác định được mức độ tiêu xương 2 hàm - Tiên lượng được kết quả phục hình.	10			10

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	răng toàn hàm.	- Đưa ra kế hoạch điều trị cụ thể. => Giải thích tư vấn rõ ràng để bệnh nhân hiểu và hợp tác tốt.				
7.	Khám, chẩn đoán, lên kế hoạch điều trị cho bệnh nhân mất răng xen kẽ, mất kích thước dọc.	- Xác định được mức độ mất răng. - Chẩn đoán mức độ mất răng xen kẽ. => Lập kế hoạch điều trị cụ thể chi tiết các bước thực hiện. - Tiên lượng kết quả điều trị để giải thích cho bệnh nhân hiểu.	10			10
8.	Cấp cứu bệnh nhân tăng huyết áp.	=> Phân biệt được các thể huyết áp. Chỉ định được một số thuốc cấp cứu huyết áp thông thường.	6			6
	Cấp cứu bệnh nhân hạ đường huyết.	=> Nắm được triệu chứng hạ đường huyết. Biết sử dụng Glucosa 5% khi bệnh nhân không uống được đường.				
	Cấp cứu bệnh nhân cơn đau thắt ngực, khó thở.	=> Biết sử dụng thuốc cấp cứu ban đầu cơn đau thắt ngực Tiên lượng được tình trạng bệnh nhân				
	Tổng số tiết học		80	4		76

IX. KHOA RĂNG TRẺ EM

9.1. Thời lượng: 80 tiết

- Lý thuyết: 10 tiết
- Thực hành: 70 tiết

9.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Kỹ thuật gây tê ở trẻ em	1. Phân tích ý nghĩa từng bước trong quy trình kỹ thuật 2. Thực hiện được kỹ thuật gây tê không đau cho trẻ em	20	2		18
2.	Điều trị tủy răng sữa	4. Phân tích và lựa chọn điều trị tủy cho răng sữa 5. Thực hiện được điều trị tủy	20	2		18

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		buồng ở răng sữa 6. Thực hiện được điều trị tủy chân ở răng sữa				
3.	Trám bít hố rãnh dự phòng sâu răng	1. Phân tích ưu và khuyết điểm của sealant và GIC 2. Thực hiện thành thạo trám bít hố rãnh bằng sealant. 3. Thực hiện thành thạo trám bít hố rãnh bằng GIC.	10	1		9
4.	Xử lý chấn thương răng ở trẻ em	1. Thảo luận, xác định được tình trạng chấn thương răng. 2. xử trí được các trường hợp chấn thương răng nhẹ và trung bình. 3. Hướng dẫn được cho phụ huynh và giáo viên các xử trí ban đầu khi trẻ bị chấn thương răng	10	2		8
5.	Mão SSC trên răng sữa và răng vĩnh viễn	1. Các loại phục hồi mất chất trên răng sữa 2. Phân tích ý nghĩa từng bước trong QTKT Hall- technique 3. Thực hiện được phục hồi răng sữa bằng mão thép làm sẵn. 4. Thực hiện được phục hồi răng vĩnh viễn	10	2		8
6.	Điều trị tái khoáng hóa men răng	1. Thảo luận được về cơ chế tái khoáng hóa mô răng 2. Thực hiện điều trị khoáng hóa men răng với Toothmouss 3. Thực hiện điều trị khoáng hóa men răng với fluor	10	1		9
	Tổng số tiết học		80	10		70

X. KHOA KHÁM BỆNH RĂNG MIỆNG

10.1. Thời lượng: 120 tiết

- Lý thuyết: 9 tiết
- Tiền lâm sàng/ mô phỏng lâm sàng: 4 tiết
- Thực hành: 107 tiết

10.3. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Giải phẫu ứng dụng khoang miệng và các thành phần thuộc hệ thống nhai liên quan các quy trình khám răng hàm mặt	1. Thảo luận giải phẫu ứng dụng khoang miệng trong khám và chẩn đoán bệnh lý niêm mạc miệng 2. Thảo luận giải phẫu ứng dụng cơ hàm và khớp thái dương hàm trong khám, chẩn đoán và điều trị rối loạn thái dương hàm	3	3		
2.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bệnh lý niêm mạc miệng thường gặp	1. Thảo luận và lý giải các bước khám bệnh lý niêm mạc miệng 2. Thảo luận và lý giải các bước chẩn đoán bệnh lý niêm mạc miệng 3. Thảo luận và lý giải các bước lập kế hoạch điều trị bệnh lý niêm mạc miệng	3	3		
3.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bệnh lý rối loạn thái dương hàm thường gặp	1. Thảo luận và lý giải các bước khám rối loạn thái dương hàm 2. Thảo luận và lý giải các bước chẩn đoán rối loạn thái dương hàm 3. Thảo luận và lý giải các bước lập kế hoạch điều trị rối loạn thái dương hàm	3	3		
4.	Khám khớp thái dương hàm và các cơ nhai	1. Thảo luận và lý giải các bước khám khớp thái dương hàm và cơ hàm 2. Thao tác chính xác các bước khám khớp thái dương hàm và cơ hàm	2		2	
5.	Khám vận động hàm dưới	1. Thảo luận và lý giải các bước khám vận động hàm dưới 2. Thao tác chính xác các bước khám vận động hàm dưới	2		2	
6.	Thực hiện bệnh án, chẩn đoán xác định và	1. Lập bệnh án, thảo luận các trường hợp rối loạn thái	30			30

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	chẩn đoán phân biệt các trường hợp rối loạn thái dương hàm, đau miệng mặt và bệnh lý niêm mạc miệng	dương hàm, đau miệng mặt và bệnh lý niêm mạc miệng 2. Lý giải và biện luận chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt				
7.	Thực hiện điều trị rối loạn thái dương hàm: hướng dẫn vận động, nội khoa, vật lý trị liệu, khí cụ khớp cắn	1. Thảo luận và lý giải các bước điều trị rối loạn thái dương hàm với người hướng dẫn 2. Thực hiện điều trị các trường hợp rối loạn thái dương hàm dưới sự theo dõi của người hướng dẫn	58			58
8.	Thực hiện điều trị bệnh lý niêm mạc miệng đơn giản	1. Thảo luận và lý giải các bước điều trị bệnh lý niêm mạc miệng đơn giản với người hướng dẫn 2. Thực hiện điều trị bệnh lý niêm mạc miệng đơn giản dưới sự theo dõi của người hướng dẫn	10			10
9.	Theo dõi các ca rối loạn thái dương hàm, đau miệng mặt, bệnh lý niêm mạc miệng phức tạp	1. Thảo luận và lý giải các bước điều trị bệnh lý với người hướng dẫn 2. Ghi nhận và trình bày tiến trình và kết quả điều trị	9			9
Tổng số tiết học			120	9	4	107

XI. KHOA NHỔ RĂNG – TIỂU PHẪU THUẬT

11.1. Thời lượng: 160 tiết

- Lý thuyết: 24 tiết
- Trình ca lâm sàng: 4 tiết
- Thực hành: 132 tiết

11.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Các kỹ thuật gây tê cơ bản trong PTM (Giải phẫu	1. Mô tả phân bố của dây thần kinh hàm trên (V ₂) và hàm dưới (V ₃). 2. Liệt kê và đánh dấu được bảy	12	4		8

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	ứng dụng trong PTM, Phân bố cảm giác vùng miệng mặt)	vị trí điểm mốc, nơi các nhánh dây thần kinh hàm trên và hàm dưới đi ra khỏi xương hàm để gây tê. 3. Liệt kê các vùng cảm giác và răng cần kỹ thuật gây tê phù hợp.				
2.	Dụng cụ và vật liệu trong PTM	1. Phân biệt được các loại dụng cụ (kềm và nạy) để nhổ các răng hàm trên và hàm dưới. 2. Liệt kê được các loại dụng cụ thường dùng và trình bày được thứ tự sắp xếp chúng trong PTM. 3. Liệt kê được các loại vật liệu thường dùng trong PTM.	10	2		8
3.	Chỉ định và chống chỉ định nhổ răng Các nguyên tắc cơ bản trong nhổ răng TPT	1. Chỉ định và chống chỉ định nhổ răng. 2. Thực hiện đúng các bước vô trùng trước phẫu thuật. 3. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong phẫu thuật miệng.	22	2		20
4.	Nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật; phẫu thuật răng khôn hàm trên và hàm dưới đơn giản	1. Liệt kê các chỉ định của nhổ răng theo phương pháp phẫu thuật và nhổ nhiều răng. 2. Liệt kê các giai đoạn và các nguyên tắc của một trường hợp nhổ răng theo phương pháp phẫu thuật. 3. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định nhổ răng khôn lệch, ngầm. 4. Mô tả được 2 phân loại Pell Gregory và Winter của răng khôn lệch ngầm. 5. Phân tích được mức độ khó nhổ của răng khôn lệch ngầm trên phim chẩn đoán hình ảnh. 6. Mô tả được 8 quy tắc cơ bản trong phẫu thuật răng khôn thành công. 7. Thực hiện được 7 bước phẫu	64	4		60

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		thuật răng khôn hàm trên và hàm dưới đơn giản.				
5.	Trích rạch áp xe vùng miệng và hàm mặt	1. Phân tích đường lan truyền của dịch viêm và mũ từ răng theo các cấu trúc giải phẫu học. 2. Liệt kê các giai đoạn rạch áp xe và trình bày yêu cầu của từng giai đoạn. 3. Mô tả kỹ thuật rạch một số áp xe vùng miệng và hàm mặt.	12	4		8
6.	Đánh giá, quản lý và chăm sóc bệnh nhân trong PTM Biến chứng của gãy tê - nhổ răng	1. Mô tả được quá trình lành thương sau nhổ răng. 2. Phát biểu được những việc phải làm ngay sau khi nhổ được răng và lời dặn dò trước khi cho bệnh nhân ra về. 3. Trình bày các biến chứng tại chỗ và toàn thân của gãy tê. 4. Trình bày các biến chứng xảy ra trong quá trình nhổ răng và sau khi nhổ răng.	12	4		8
7.	Các đường vật và khâu cơ bản trong PTM	1. Mô tả nguyên tắc khi tạo vật. 2. Trình bày được các loại vật trong phẫu thuật miệng. 3. Thực hiện được kỹ thuật bóc tách vật niêm mạc màng xương. 4. Thực hiện đúng thao tác cầm kẹp phẫu tích, kẹp kim. 5. Trình bày các quy tắc khâu	24	4		20
8.	Trình bày ca lâm sàng	Mỗi học viên làm bệnh án và trình bày 1 ca lâm sàng điều trị bệnh thành công	4	4		
	Tổng số tiết học		160	28		132

XII. KHOA CHỮA RĂNG – NỘI NHA

12.1. Thời lượng: 200 tiết

- Lý thuyết: 16 tiết
- Tiền lâm sàng: 8 tiết
- Thực hành: 176 tiết

12.3. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Giới thiệu khoa CRNN	1. Làm quen những hoạt động thường ngày tại khoa CRNN. 2. Tuân thủ những nội quy, quy định của khoa khi đến thực tập tại khoa	2	2		
2.	Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý về sâu răng, tủy răng và vùng quanh chóp	1. Thảo luận dấu hiệu liên quan đến bệnh lý mô cứng và tủy răng. 2. Phân tích được các bước chẩn đoán, và đưa ra được quyết định điều trị cho từng bệnh cụ thể.	8	8		30
3.	Làm bệnh án chuyên khoa CRNN	1. Biện luận được các bước làm một bệnh án chuyên khoa CRNN. 2. Thực hiện được cách lưu lại hình ảnh trước điều trị và sau điều trị.	2	2		30
4.	Quy trình phục hồi thân răng bằng vật liệu dán dính	Phân tích được các bước thực hiện kỹ thuật phục hồi thân răng bằng vật liệu dán dính.	2	2		16
5.	Quy trình điều trị tủy với trám tay Niti, trám bít bằng phương pháp lèn ngang	1. Phân tích ý nghĩa và vai trò các bước của quy trình điều trị tủy với trám cầm tay và trám bít bằng phương pháp lèn ngang. Từ đó phân tích, giải thích được các yếu tố dẫn đến thất bại hoặc thành công trong điều trị. 2. Thực hiện chính xác một cách linh động có tư duy từng bước theo quy trình kỹ thuật điều trị tủy với trám tay Niti, trám bít bằng phương pháp lèn ngang.	2	2		25
6.	Kỹ thuật đặt ê	1. Lựa chọn được các dụng cụ đặt ê đối với từng trường hợp cụ thể, từng phân hàn từng răng. 2. Sử dụng thành thạo các dụng cụ đặt ê. Thực hiện được 4 kỹ thuật đặt ê trên lâm sàng.	2		2	25
7.	Mở tủy tạo đường vào ống tủy	Thảo luận những sai lầm có thể gặp khi mở tủy. Thực hiện được các bước mở tủy	3		3	25

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		trên răng khô.				
8.	Tạo dạng và khử khuẩn ống tủy	1. Phân tích được cách xác định chiều dài làm việc. 2. Lựa chọn được các phương pháp, dụng cụ sửa soạn ống tủy và vật liệu khử khuẩn ống tủy. 3. Thực hiện được phương pháp tạo dạng ống tủy bằng trâm tay trên răng khô.	3		3	25
	Tổng số tiết học		200	16	8	176

XIII. KHOA NHA CHU

13.1. Thời lượng: 200 tiết

- Lý thuyết: 19 tiết
- Tiền lâm sàng: 8 tiết
- Trình chuyên đề, ca lâm sàng: 8 tiết
- Thực hành: 165 tiết

13.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị viêm nha chu	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận tầm quan trọng các bước khám và đo các chỉ số nha chu 2. Tổng hợp phân tích các dữ liệu đã có để chẩn đoán, phân loại và lập kế hoạch điều trị viêm nha chu <i>Thực hành</i> 1. Lý giải các bước khám và đo chỉ số nha chu trên lâm sàng 2. Phân tích các dữ liệu đã thực hiện để đưa ra chẩn đoán, phân loại và lập kế hoạch điều trị cụ thể	44	4		40
2.	Điều trị viêm nha chu không phẫu thuật- Xử lý mặt chân răng trong điều trị viêm nha chu: dụng cụ và	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận ý nghĩa các phương pháp điều trị viêm nha chu, vai trò của điều trị viêm nha chu không phẫu thuật	61	3	8	50

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	kỹ thuật	2. Nhận biết và phân loại được dụng cụ cạo vôi – xử lý mặt chân răng <i>Thực hành</i> 1. Thực hiện thành thạo sử dụng cây nạo Gracey trong xử lý mặt chân răng trên mô hình 2. Làm, trình bệnh án và thực hiện điều trị viêm nha chu không phẫu thuật ít nhất một ca				
3.	Chẩn đoán và điều trị áp xe nha chu	<i>Lý thuyết</i> 1. Tổng hợp và phân tích các dữ liệu để có chẩn đoán xác định áp xe nha chu và phân biệt được áp xe nha chu với các loại áp xe trong miệng khác có vị trí tương tự 2. Lý giải được quy trình điều trị áp xe nha chu <i>Thực hành</i> 1. Lý giải được các bước khám và chẩn đoán được 1 trường hợp áp xe nha chu 2. Phân tích các dữ liệu để đưa ra quy trình điều trị 1 ca áp xe nha chu	11	1		10
4.	Chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật. Các dụng cụ phẫu thuật và vô trùng trong phẫu thuật.	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận, lý giải được những vấn đề cần lưu ý trên bệnh nhân trước phẫu thuật nha chu 2. Phân biệt được những dụng cụ cơ bản trong phẫu thuật viêm nha chu 3. Giải thích được các nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật nha chu <i>Thực hành</i> 1. Thực hiện mô phỏng phụ mô: sắp xếp dụng cụ, đưa dụng cụ theo quy trình phẫu thuật vật điều trị viêm nha chu 2. Thực hiện đúng các nguyên tắc vô trùng trong quá trình tham gia	7	2		5

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		phẫu thuật				
5.	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận, lý giải được các vấn đề thường gặp sau phẫu thuật nha chu, biết cách phòng ngừa và xử trí. 2. Trình bày các lưu ý khi chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật nha chu. <i>Thực hành</i> Thực hiện tái khám, đánh giá bệnh nhân sau phẫu thuật và xử lý được các tình huống thường gặp.	6	1		5
6.	Chẩn đoán và điều trị sang thương vùng chẽ	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận ý nghĩa của các hệ thống phân loại sang thương vùng chẽ trong chẩn đoán và tiên lượng điều trị. 2. Tổng hợp các phân loại sang thương vùng chẽ <i>Thực hành</i> 1. Lý giải các bước khám, chẩn đoán và phân loại bệnh lý nha chu viêm có kết hợp sang thương vùng chẽ. 2. Phân tích các dữ liệu đã có, lập kế hoạch điều trị cho trường hợp lâm sàng cụ thể.	12	2		10
7.	Phẫu thuật vật trong điều trị viêm nha chu	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận và lý giải các bước khám bệnh nha chu cần phẫu thuật và các nguyên tắc trong phẫu thuật 2. Tổng hợp phân tích các dữ liệu đã ghi nhận đưa ra các chỉ định và chống chỉ định. <i>Thực hành</i> Thực hiện được quy trình phụ mổ cho bác sĩ trong phẫu thuật vật điều trị viêm nha chu.	27	2		25
8.	Các mũi khâu	<i>Lý thuyết</i>	12	2		10

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	trong phẫu thuật nha chu	1. Thảo luận được các nguyên tắc khâu. 2. Phân tích và giải thích được các bước của các mũi khâu thông dụng trong phẫu thuật nha chu. <i>Thực hành</i> Thực hiện được mũi khâu chữ O và số 8 trên lâm sàng.				
9.	Các loại vật trong phẫu thuật nha chu	<i>Lý thuyết</i> 1. Thảo luận và lý giải các bước tạo vật trong nha chu 2. Tổng hợp, phân tích các loại vật trong nha chu 3. Tổng hợp, phân tích các dữ liệu đã ghi nhận đưa ra từng loại vật thích hợp cho từng phương pháp điều trị <i>Thực hành</i> 1. Thực hiện được phẫu thuật tạo vật cho từng chỉ định điều trị 2. Thực hiện được quy trình phụ mổ cho bác sĩ.	12	2		10
10.	Trình ca lâm sàng	Khám, chẩn đoán và lập KHĐT + Điều trị BN viêm nha chu	4		4	
11.	Trình chuyên đề		4		4	
Tổng số tiết học			200	19	16	165

XIV. KHOA PHỤC HÌNH RĂNG

14.1. Thời lượng: 200 tiết

- Lý thuyết: 15 tiết
- Mô phỏng lâm sàng và trình (seminar, bệnh án, ca lâm sàng): 7 tiết
- Thực hành: 178 tiết

14.2. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Mô phỏng LS	BV
1.	Phân tích nguyên tắc chọn lựa các	1. Tổng hợp và phân tích được các dữ liệu để lên kế hoạch điều	18	2	2	14

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Mô phỏng LS	BV
	loại điều trị phục hình và tiền phục hình trong khám đánh giá để lên kế hoạch điều trị phục hình RHM cơ bản.	trị tiền phục hình. 2. Tổng hợp và phân tích được các dữ liệu để lên kế hoạch điều trị phục hình RHM cơ bản				
2.	Phân tích các bước thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng trong thực hiện cùi giả	3. Thực hiện được thao tác tạo ống mang chốt ở cùi giả răng cửa 4. Thực hiện được thao tác tạo ống mang chốt ở cùi giả răng cối 5. Thực hiện được thao tác lấy dấu trực tiếp hoặc gián tiếp ống mang chốt 6. Phân tích được nguyên tắc chọn và tạo ống mang chốt cho cùi giả	18	2		16
3.	Phân tích các bước thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng trong thực hiện mào răng	1. Thực hiện được thao tác sửa soạn cùi răng cửa và răng cối ở các răng đã điều trị nội nha 2. Thực hiện được thao tác sửa soạn cùi răng cửa và răng cối ở các răng còn sống 3. Thực hiện được thao tác nhét chỉ co nướu, lấy dấu, sắp cắn, so màu trong thực hiện mào răng 4. Phân tích được nguyên tắc chọn và tạo đường hoàn tất và khớp cắn trong phục hình mào răng. 5. Lý giải được nguyên tắc “lấy đi và thêm vào” trong thực hiện mào răng	39	2	trình ca lâm sàng (2t)	35
4.	Phân tích các bước thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng trong thực hiện cầu	1. Thực hiện được thao tác sửa soạn cùi răng cửa và răng cối ở cầu răng đã điều trị nội nha 2. Thực hiện được thao tác sửa	37	2		35



Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Mô phỏng LS	BV
	răng	soạn cùi răng cửa và răng cối ở cầu răng còn sống 3. Phân tích được nguyên tắc chọn hướng tháo lắp trong phục hình cầu răng 4. Phân tích được nguyên tắc chọn và tạo đường hoàn tất và khớp cắn trong phục hình cầu răng 5. Lý giải được nguyên tắc chọn răng trụ và khớp cắn trong thực hiện mao răng				
5.	Phân tích các bước thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng về cắt tháo PHCĐ	1. Thực hiện được thao tác cắt tháo cầu mao răng 2. Thực hiện được thao tác cắt tháo chốt, cùi giả 3. Phân tích được nguyên tắc cắt tháo phục hình để các tổn thương thấp nhất	10	2		8
6.	Phân tích các thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng về PHTLTP	1. Thực hiện được thao tác làm phục hình tháo lắp từng phần 2. Phân tích được nguyên tắc chọn hướng tháo lắp trong PHTHTP 3. Thực hiện và phân tích được các thao tác gắn, điều chỉnh hàm PHTLTP 4. Thực hiện và phân tích được nguyên tắc khớp cắn trong PHTLTP	37	2		35
7.	Các bước thực hiện và kinh nghiệm lâm sàng về PHTL Khung Bộ	1. Phân tích và thực hiện được nguyên tắc phác họa trong phục hình khung bộ hàm dưới 2. Phân tích và thực hiện được nguyên tắc phác họa trong phục hình khung bộ hàm trên 3. Phân tích được nguyên nhân thất bại của một ca lâm sàng về khung bộ	37	2		35

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Mô phỏng LS	BV
		4. Thực hiện và phân tích được nguyên tắc tạo ổ tựa và khớp cắn trong PH khung bộ				
8.	Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và vệ sinh RM cho bệnh nhân mang PH cơ bản	1. Xác định được các hướng dẫn sử dụng và bảo quản phục hình RHM cơ bản. 2. Thực hiện được hướng dẫn vệ sinh RM cho BN mang PH RHM cơ bản.	1	1		
9.	Thực hiện sửa soạn cùi răng ảo (mũi mài tròn) trên bệnh nhân mô phỏng	1. Thực hiện được các tư thế sửa soạn cùi R trên BN mô phỏng 2. Thực hiện được các thao tác và kiểm soát khi sửa soạn cùi R trên BN mô phỏng	2		2	
10.	Thực hiện việc đặt chỉ co nướu trên bệnh nhân mô phỏng	1. Thực hiện được các thao tác và kiểm soát khi đặt chỉ co nướu trên BN mô phỏng 2. Thực hiện được việc chọn lựa chỉ co nướu và dụng cụ đặt chỉ trên BN mô phỏng	1		1	
	Tổng số tiết học		200	15	7	178

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Dự kiến chiêu sinh 02 đợt/năm.
- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 70.

